

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN / BC - VSG	
Số: 67 / TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 1327
	Giờ: Ngày 18 tháng 4 năm 12

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊNTên công ty: **CÔNG TY CP CONTAINER PHÍA NAM**Năm báo cáo: **2011****I. Lịch sử hoạt động của Công ty****1. Những sự kiện quan trọng:*****Quá trình thành lập:***

Tiền thân của Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) là *Công ty Container*, được thành lập ngày 7 tháng 12 năm 1976 (theo Quyết định số 4890/QĐ-TC của Bộ GTVT), có Trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 18/04/1977 đổi tên thành Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (Container) (theo quyết định số 1142/QĐ-TC của Bộ GTVT) với hoạt động kinh doanh chính là sửa chữa, cho thuê container; dịch vụ đại lý vận tải bằng container trong nước và ngoài nước.

Qua một số lần sáp nhập và tách ra do tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức của Bộ GTVT, ngày 07/09/1992 Công ty được mang tên là *Công ty Container Phía Nam* (theo quyết định 1816-QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải và Bưu Điện), với tên tiếng Anh là South Container Shipping Company, viết tắt là Viconship Saigon, có Trụ sở chính tại 11 Nguyễn Huệ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần:

Ngày 24/07/1999 Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 157/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi *Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon)*.

Trên 30 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Hàng hải Việt nam.

Niêm yết chứng khoán:

Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Tp. Hồ Chí Minh như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 18/09/2008.

2. Quá trình phát triển:

a) Ngành nghề kinh doanh: Từ chỗ chỉ có dịch vụ sửa chữa, cho thuê container; làm đại lý vận tải container, đến nay Công ty đã phát triển lên 15 loại hình dịch vụ như sau:

- 1) Kinh doanh vận tải biển, môi giới hàng hải, thuê và cho thuê tàu biển.
- 2) Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa (ICD - Inland Clearance Depot) và dịch vụ giao nhận hàng hóa.
- 3) Xuất khẩu và cho thuê lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- 4) Kinh doanh vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải, xếp dỡ.

5) Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.

6) Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.

7) Thực hiện các dịch vụ đại lý container, đại lý tàu biển, đại lý liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, đại lý vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển.

8) Đóng mới và sửa chữa container, sửa chữa các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.

9) Mua bán vật tư thiết bị ngành hàng hải, phương tiện vận tải xếp dỡ.

10) Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.

11) Dịch vụ khai thuê hải quan.

12) Đào tạo dạy nghề.

13) Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in, ngành nhựa.

14) Kinh doanh cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan.

15) Kinh doanh bất động sản.

b) Tình hình hoạt động:

Tình hình hoạt động SXKD của Công ty có thể phân thành các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1976-1991

Trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sửa chữa, cho thuê Container và thực hiện dịch vụ tải vận chuyển hàng hóa trong cảng. Trong thời gian này, việc vận chuyển hàng hóa bằng Container chưa phát triển, chủ yếu đi các tuyến trong nước. Với xuất phát điểm trong tay hầu như không có một đồng vốn nào, nhưng với những nỗ lực vượt bậc, Công ty đã duy trì hoạt động của mình, có công ăn việc làm cho người lao động, đời sống người lao động được đảm bảo.

Giai đoạn 1992 - 1999

Có thể nói, năm 1992 là năm đánh dấu bước ngoặt thứ nhất trong sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do chính sách đổi mới, nền kinh tế nước ta từ nền kinh tế tập trung – bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, kinh tế nước ta bắt đầu trên đà phát triển. Do vậy xuất nhập khẩu tăng, phương thức vận chuyển hàng hóa bằng Container đã bắt đầu phát triển không những trên các tuyến trong nước, mà cả các tuyến nước ngoài. Đây là một cơ hội để Công ty phát triển sản xuất kinh doanh của mình.

Với tính năng động, nhạy bén, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tìm kiếm các đối tác nước ngoài. Sau một thời gian nỗ lực tìm kiếm, năm 1992 Công ty đã ký được các hợp đồng làm đại lý tàu biển cho các hãng tàu lớn như Tập đoàn tàu biển EVERGREEN và UNIGLORY của Đài Loan (Tập đoàn tàu biển EVERGREEN là tập đoàn đứng đầu Châu Á và đứng thứ 2 thế giới về lĩnh vực vận tải biển vào thời điểm đó), hãng tàu FESCO của Liên xô cũ, SENATOR lines của Đức và APL của Mỹ.

Trong giai đoạn này, Công ty đạt tăng trưởng rất cao từ năm này qua năm khác về doanh thu và lợi nhuận. Từ chỗ với số vốn hầu như bằng không, Công ty đã gây dựng được số vốn 3 tỷ đồng tính đến tháng 12/1992, và đến cuối năm 1999 vốn đã tăng lên 30 tỷ đồng.

Công ty đã đầu tư mua thêm văn phòng với diện tích mặt bằng 330 m², một bãi chứa hàng và Container với diện tích 45.000 m².

Giai đoạn 2000 - 2001

Tháng 10/1999 Công ty bắt đầu hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần với số vốn Điều lệ là 30 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 30%, cổ đông nước ngoài là Tập đoàn EVERGREEN chiếm 10% vốn Điều lệ.

Trong giai đoạn này, với việc ký thêm được hợp đồng làm đại lý với các hãng tàu LLOYD TRIESTINO (nay là ITALIA MARITTIMA) của Ý, hãng tàu RUSSO của Nga (thay thế hãng FESCO), sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng đều đặn qua các năm.

Giai đoạn 2002 - 2006

Trong giai đoạn này Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Do chính sách mở cửa của Nhà nước, các hãng tàu nước ngoài có xu hướng thành lập các cơ sở riêng tại Việt Nam để tự khai thác hàng, không cần thông qua các đại lý là các công ty Việt Nam. Vì vậy các Hãng tàu mà Công ty làm đại lý đã lần lượt ra đi. Hậu quả là Công ty đã mất mảng đại lý, lĩnh vực chính trong hoạt động sản xuất của Công ty. Vì thế doanh thu, lợi nhuận của Công ty tính đến cuối năm 2006 giảm 2/3.

Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty các giai đoạn từ 1976 đến 2006 là chủ yếu làm dịch vụ đại lý cho các hãng tàu. Do vậy nguồn thu và lợi nhuận rất cao, nhưng không bền vững và lâu dài.

Năm 2007

Nếu năm 1992 là năm đánh dấu bước ngoặt thứ nhất trong sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, thì năm 2007 đánh dấu một bước ngoặt mới.

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, mở rộng kho bãi, phương tiện xếp dỡ cơ giới, vận tải để mở rộng và phát triển hoạt động Logistics; mở rộng hoạt động đào tạo và xuất khẩu lao động, Công ty đã triển khai hướng sản xuất kinh doanh mới, đó là hoạt động vận tải biển. Công ty đã đầu tư mua 03 tàu chở hàng khô với tổng trọng tải gần 25.000 DWT và đã đưa vào khai thác ngay sau khi nhận tàu. Việc đầu tư này đã mang lại hiệu quả cao, giúp Công ty đạt tăng trưởng cao về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2006: Chỉ sau trên 02 tháng khai thác (tính đến tháng 12/2007), đội tàu Công ty có doanh thu 10.902.512.000 đồng, chiếm 26 % doanh thu của Công ty năm 2007.

Năm 2008-2011

Năm 2008 Công ty đã triển khai xây dựng cao ốc văn phòng trên toàn bộ khuôn viên của tòa nhà tại 6-8 Đoàn Văn Bơ, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh, với qui mô 9 lầu, 01 tầng hầm, tổng giá trị đầu tư khoảng 32 tỷ đồng. Cao ốc đã được đưa vào khai thác Quý III năm 2009.

Hiện tại, vốn Điều lệ của Công ty là 110,44 tỷ đồng. Công ty có hai cổ đông chiến lược là Tổng Công ty hàng hải Việt Nam (đại diện phần vốn Nhà nước) với số vốn chiếm trên 30 %, và Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng hải Việt Nam với số vốn chiếm 7,24 % vốn Điều lệ của Công ty.

Năm 2008-2011, tình hình kinh tế trong nước có nhiều diễn biến xấu. Đầu tiên là lạm phát, sau đó là suy giảm kinh tế do kinh tế thế giới suy thoái. Do ảnh hưởng trực tiếp của tình hình trên sản xuất kinh doanh của Công ty giảm sút mạnh. Cụ thể do giá cho thuê tàu giảm mạnh (trung bình giảm 60%), lãi suất vay bằng đồng Dollar Mỹ của ngân hàng tăng dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm mạnh.

3. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trước tình hình kinh tế thế giới chưa hồi phục, vẫn còn rất nhiều khó khăn, tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty, mục tiêu chủ yếu của Công ty là duy trì SXKD giảm lỗ trong năm 2011, song song chuẩn bị mọi nguồn lực để phát triển khi kinh tế thế giới hồi phục.

b) Chiến lược trung và dài hạn:

- Tập trung đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi, phương tiện xếp dỡ cơ giới, vận tải để đẩy mạnh và mở rộng hoạt động kinh doanh Logistics, xếp dỡ cơ giới.

- Nếu có thời cơ, tiếp tục mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh vận tải biển, đầu tư tăng số lượng và chất lượng của đội tàu.

- Ngoài hoạt động SXKD chính nêu trên, Công ty mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập Công ty nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và qui mô hoạt động.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm...) Năm 2011 là năm nền kinh tế Việt nam chịu ảnh hưởng rất tiêu cực từ suy thoái kinh tế toàn cầu, do nền kinh tế Việt nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải biển, cước vận tải đã sụt giảm rất mạnh so với từ trước đến nay, dưới điểm hòa vốn. Doanh thu vận tải biển chiếm 66% cơ cấu doanh thu của toàn Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 Công ty bị lỗ 37,6 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

Năm 2011 công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh kể cả về doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận, do các yếu tố sau:

- Doanh thu của toàn Công ty đạt kế hoạch, nhưng chi phí tăng nên việc giảm lỗ không đạt kế hoạch.
- Hầu hết các chi phí sản xuất kinh doanh không giảm, có một số chi phí những không giảm mà còn tăng cao so với kế hoạch như: chi phí tiền lương thuyền viên, chi phí cho hoạt động của đội tàu, chi phí duy tu sửa chữa tàu và thiết bị bốc xếp...

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...): Năm 2011 chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, không có sản phẩm, thị trường mới và không có thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh. Về đầu tư, do khó khăn về vốn nên trong năm 2011 công tác đầu tư không được triển khai.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...): Theo dự đoán tình hình kinh tế thế giới chưa thể hồi phục nhiều trong năm 2012, đặc biệt cước vận tải biển chưa thể vượt qua điểm hòa vốn của Công ty nên kế hoạch năm 2012 Công ty đặt mục tiêu phấn đấu doanh thu là 82,7 tỷ đồng và lợi nhuận là - 59,3 tỷ đồng.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

I. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán năm 2011:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	- 7,96 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	- 33,71%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu:	- 34,06 %
+ Khả năng thanh toán nhanh :	13,31 %
+ Khả năng thanh toán hiện hành:	24,44 %

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh: Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cước vận tải biển tiếp tục giảm nên hầu hết các công ty vận tải biển Việt Nam và cả hãng vận tải lớn của nước ngoài trong năm 2011 đều thua lỗ. Đó là tình trạng chung của các công ty vận tải biển và Công ty Viconship Sai gon không nằm ngoài tình trạng chung này

- Phân tích những biến động (những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)

Biến động lớn nhất so với dự kiến từ đầu năm là giá cho thuê tàu giảm mạnh: Doanh thu từ hoạt động cho thuê tàu giảm trong khi đó các chi phí cho tàu hoạt động không những không thay đổi mà còn tăng nhiều so với kế hoạch và đã làm cho lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp giảm.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

Tổng tài sản : 472.827.485.624 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : không thay đổi lớn

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 11.044.000 Cổ phiếu thường.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 11.044.000 cổ phiếu phổ thông (không thay đổi so với năm trước)
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không có để chia

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 là năm có rất nhiều khó khăn với công ty Viconship Sai gon. Do doanh thu hoạt động tàu biển giảm mạnh và mặc dù ban Giám đốc công ty đã tìm mọi biện pháp thúc đẩy tối đa các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh kho bãi, bốc xếp và các hoạt động khác nhưng vẫn không bù đủ khoản lỗ quá lớn của hoạt động vận tải biển, đó là bài toán quá khó đối với ban Giám đốc công ty trong năm tới.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

a) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về cơ cấu tổ chức:

Công ty đã xây dựng được một bộ máy SXKD có hiệu quả. Các đơn vị được tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh. Căn cứ tình hình SXKD của từng đơn vị, Công ty đã có hình thức khoán gọn, hoặc từng phần, nhằm nâng cao trách nhiệm và năng lực kinh doanh của các đơn vị.

Về công tác quản lý:

Công ty đã xây dựng được một hệ thống qui chế, qui định phục vụ cho công tác quản lý, trong đó có ***Qui chế quản trị Công ty***. Nhờ Hệ thống qui chế, qui định này, công tác quản lý và điều hành SXKD của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có hiệu quả, hoạt động của Công ty đi đúng pháp luật.

b) Các biện pháp kiểm soát:

Để đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó biện pháp kiểm soát hàng đầu là kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh trong tình hình hiện nay.

Để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tinh thần của ISO, trong đó bao gồm các qui chế, qui trình quản lý và nghiệp vụ. Mọi hoạt động dịch vụ của Công ty đều phải tuân thủ hệ thống này. Cụ thể Hệ thống các qui chế, qui trình quản lý và nghiệp vụ gồm những qui chế, qui trình chính:

- Qui chế quản lý tài chính; qui trình thanh toán tài chính.
- Qui chế quản lý và khai thác tài sản của Công ty (như kho bãi, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, xếp dỡ,)
- Qui trình đánh giá nội bộ
- Hướng dẫn lập tác nghiệp của các đơn vị, phòng ban
- Qui trình xem xét nhu cầu của khách hàng và thu thập, xử lý phản hồi/ khiếu nại của khách hàng
- Hướng dẫn đánh giá hiệu quả kinh doanh của các phòng ban
- Qui trình lập và luân chuyển bộ chứng từ thanh toán
- Qui trình mua hàng hóa, vật tư, thiết bị và thuê dịch vụ bên ngoài
- Hướng dẫn đánh giá nhà cung cấp

- Qui trình thanh toán cước
- Qui trình nghiệp vụ đại lý tàu và các dịch vụ hỗ trợ
- Qui trình nghiệp vụ Forwarder
- Qui trình quản lý và giao nhận Container.
- Qui trình dịch vụ vận tải và bốc xếp.
- Qui trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị vận tải, bốc xếp.
- Qui trình dịch vụ sửa chữa cơ khí.

Để việc thực hiện các hệ thống qui chế, qui trình có hiệu quả, Công ty tổ chức kiểm tra và đánh giá, rút kinh nghiệm.

Với biện pháp thực hiện cụ thể như đã nêu, chất lượng dịch vụ của Công ty không ngừng được nâng cao, tạo uy tín lớn cho Công ty và do vậy, với tình hình cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, Công ty sẽ đứng vững và phát triển không ngừng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp bãi, kho chứa container và hàng của Công ty tại Tân Thuận, Phú Thuận, Thủ Đức để khai thác có hiệu quả hơn; thuê mở rộng mặt bằng bãi để khai thác kho và container rỗng.
- Duy trì hoạt động kinh doanh vận tải biển để chuẩn bị cho tương lai khi tình hình kinh tế thế giới hồi phục.
- Liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập Công ty nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và qui mô hoạt động.

IV. Báo cáo tài chính

Công ty đã lập và công bố thông tin theo quy định đúng thời gian các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)
- Ý kiến kiểm toán độc lập: “ Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp sau khi điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Container Phía nam tại thời điểm ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Các vấn đề lưu ý

Không phù nhận ý kiến trên, chúng tôi muốn lưu ý đến các điểm sau:

Công ty thực hiện xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số V.17 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp). Theo đó chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản công nợ ngắn hạn và một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của khoản vay dài hạn đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp (chỉ tiêu chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh khi đánh giá lại. Nếu

lại. Nếu chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán Việt nam số 10 – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái thì lỗ năm 2011 sẽ là 61.705.653.048 VND và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên bảng cân đối kế toán tổng hợp sẽ lỗ là 139.120.810.640 VND.

Như đã nêu tại thuyết minh số VII.10 tại bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 Công ty tiếp tục bị lỗ, ngoài ra tại ngày 31/12/2011 nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn là 75.165.479.239 VND. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang tiếp tục đàm phán với ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Thống nhất với báo cáo tài chính đã được kiểm toán
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

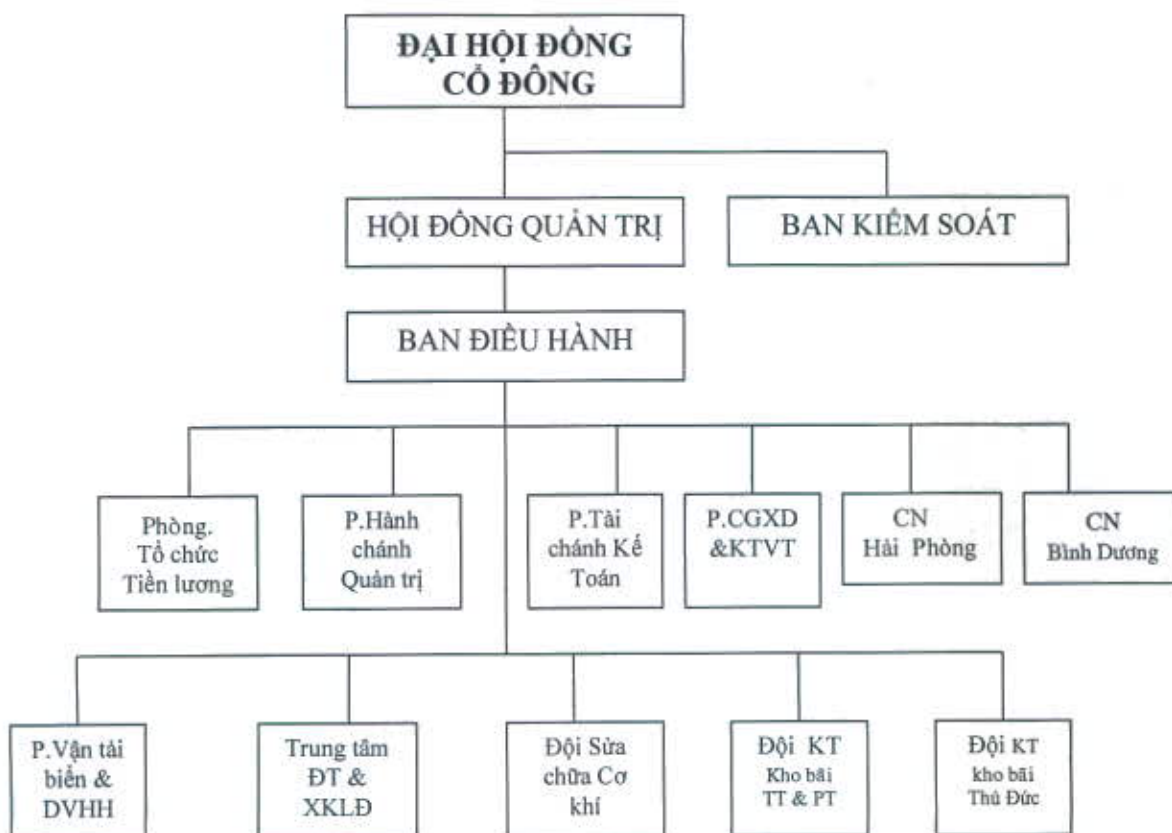
VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : không có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: không có

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 25, Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của BKS được quy định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.

Ban điều hành của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc, hai Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động đối với các lĩnh vực được phân công.

Các đơn vị thành viên: Các đơn vị thành viên của Công ty bao gồm chi nhánh tại Hải Phòng, Chi nhánh Bình Dương, khối các đơn vị tham mưu và khối các đơn vị trực tiếp SXKD.

- *Khối các đơn vị tham mưu* gồm:

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tổ chức – Tiền lương

Phòng Hành chính – Quản trị

Phòng CGXD & Thuật – Vật Tư

- *Khối các đơn vị trực tiếp SXKD* gồm:

Phòng Vận tải biển và dịch vụ hàng hải: Tổ chức thực hiện kinh doanh vận tải đường biển, môi giới hàng hải; mua bán, thuê và cho thuê tàu biển, thực hiện các dịch vụ đại lý hàng hải và Quản lý, khai thác đội tàu của Công ty

Đội khai thác kho bãi Thủ Đức: Tổ chức thực hiện kinh doanh, mua, bán, thuê và cho thuê kho bãi, nhà xưởng; quản lý và thực hiện dịch vụ khai thác bãi Tân Thuận, Phú Thuận và bãi Thủ Đức như giao nhận, lưu kho, lưu bãi, bảo quản hàng hóa và container; dịch vụ cảng thông quan nội địa, hàng CFS.

Đội khai thác kho bãi Tân thuận, Phú thuận: Tổ chức thực hiện cho thuê kho và bãi.

Trung tâm đào tạo và xuất khẩu lao động: thực hiện dịch vụ đào tạo và xuất khẩu thuyền viên và lao động đi làm việc có thời hạn tại các công ty trong và ngoài nước.

Đội sửa chữa cơ khí: Kinh doanh mua, bán, thuê và cho thuê, phương tiện thiết bị vận tải, xếp dỡ và các phương tiện kỹ thuật khác; kinh doanh mua bán nhà xưởng phục vụ cho hoạt động sửa chữa; mua, bán, thuê và cho thuê container; tổ chức thực hiện dịch vụ sửa chữa container, các thiết bị, phương tiện vận tải, bốc xếp và các phương tiện kỹ thuật khác.

Công ty đã giải thể Chi nhánh tại Hà Nội từ tháng 12 năm 2008 do ty không còn nhu cầu duy trì hoạt động của Chi nhánh (đã báo cáo UBCKNN và SGDCK TPHCM).

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1) **Cáp Trọng Tuấn**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06 / 10 / 1960

Số CMND: 024470678 cấp ngày: 02 / 12 / 2005 tại: CA TP. Hồ Chí Minh

Nơi sinh: Tp. Hải Phòng – Việt Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Văn Hà, Việt Yên, Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: 30 Trần Quý Khoách, Tân Định, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc: 8290197, DD: 0903434885

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác:

* 1985 – 1994: Cán bộ khai thác tàu biển, công ty Vận tải biển Việt Nam

* 1994 – 1995: Cán bộ Đại lý tàu biển Cty Inlaco Sài Gòn

* 12/1995 – 10/1998: Giám Đốc chi nhánh Cty Inlaco Sài Gòn tại Quảng Ninh.

* 11/1998 – 4/2003: Giám Đốc chi nhánh Cty Inlaco Sài Gòn tại Hải Phòng-Quảng Ninh.

* 05/2003 – 10/2005: Giám Đốc Cty Inlaco Sài Gòn.

* 10/2005 – 11/2005: Phó Giám Đốc chi nhánh Tổng Cty Hàng Hải Việt Nam tại

TP.HCM

* 12/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Container Phía Nam

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Container

Phía Nam

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2) **Hàng Đình Quảng**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 19/05/1962
Số CMND: 023509665 cấp ngày: 18/09/1997 tại: CA TP.Hồ Chí Minh
Nơi sinh: Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 29/26 D2 phường 25 , quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc: 0903725787

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương, Cử nhân Anh văn

Quá trình công tác:

* 1983 – 1992 : XNXD II Cảng Hải Phòng

* 1993 – 2001 : Nhân viên cty cổ phần Container Phía Nam, đến 6/ 2001 là Phó phòng

Đại lý Evergreen.

* 03/ 2002 – 01/ 2003 :Giám đốc XN LloyTriestino.

* 02/2003 – nay : Ủy viên Hội Đồng Quản trị Công ty cổ phần Container Phía Nam
Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Container Phía Nam

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần
Container Phía Nam.

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

3) **Nguyễn Mạnh Cường**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06 / 02 / 1962

Số CMND: 024101770 cấp ngày: 04/03/2003 tại: CA TP Hồ Chí Minh

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 160 B4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0903734693

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển

Quá trình công tác:

* 1984 – 1995 : Sỹ quan máy 2 – INLACO Sài gòn.

* 1996 – 1998 : Chuyên viên INLACO Sài gòn.

* 1998 – 1999 : Phó phòng kỹ thuật vật tư INLACO Sài gòn.

* 2000 -2006 : Trưởng phòng kỹ thuật vật tư INLACO Sài gòn.

* 2006 – 04/2007: Giám đốc hoạt động, Cty TNHH WARTSILA VIET NAM

* 05/2007 – 12/2007: Trưởng phòng Quản lý và Khai thác tàu biển Viconship Saigon

* 01/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Viconship Saigon

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Viconship Saigon

Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng:

Không có sự thay đổi.

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Thu nhập bình quân trước thuế (lương+thưởng) năm 2011:

- Tổng Giám đốc: 20,1 triệu đồng /tháng

- Phó Tổng Giám đốc: 18,3 triệu đồng /tháng

5. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

a) Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV bình quân năm 2011: 134 người

b) Về thực hiện chính sách đối với người lao động:

Nhận biết được tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực trong sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Nhằm mục đích thu hút lao động có chất lượng cao, Công ty đã có những chính sách thỏa đáng đối với người lao động.

Tất cả lao động làm việc tại Viconship Saigon đều được ký kết hợp đồng lao động theo quy định của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH – BHYT - BHTN, các chế độ nghỉ phép, chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động theo quy định. Đối với người lao động trực tiếp làm việc ngoài hiện trường Công ty rất quan tâm đến công tác bảo hộ, an toàn lao động, cấp phát trang bị đầy đủ các vật dụng, phương tiện bảo hộ cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp huấn luyện về an toàn lao động. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong môi trường thoáng mát chống ồn và chống bụi bẩn. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần, và theo kết luận của bác sỹ về sức khỏe của từng lao động Công ty có chế độ chăm sóc, chữa bệnh cũng như bố trí công việc phù hợp. Công ty đã xây dựng và đăng ký với Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội *Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế làm việc*. Hàng năm, Công ty đều tổ chức nghỉ mát cho người lao động. Trong các ngày lễ trong năm như 30/4, 1/5, thương binh liệt sỹ 27/7, Quốc khánh 2/9, Trung thu, Quân đội nhân dân, ngày sinh nhật đều có thưởng hoặc tặng quà cho CBCNV trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Sau khi cân đối lợi nhuận, Công ty đã trả lương cho người lao động một cách tương xứng.

Thu nhập bình quân năm 2011 của CBCNV : 6,1 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách khác: Để khuyến khích người lao động, khi có điều kiện, người lao động được mua cổ phần của Công ty với các điều kiện như cổ đông.

Đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và cổ đông là một vấn đề mà ban Lãnh đạo Công ty rất quan tâm và đã giải quyết hợp lý.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát :

- **Hội đồng quản trị:**

+ **Cơ cấu:**

Tổng số: 05 thành viên

Số thành viên trong Ban Điều hành: 02 thành viên

Số thành viên độc lập không điều hành: 02 thành viên

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

+ **Các thành viên HĐQT:**

Ông **Cáp Trọng Tuấn**,

Ông **Nguyễn Hữu Chiến**,

Ông **Nguyễn Hoàng Đình Quảng**,

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Phó Chủ tịch,

Ủy viên, PTGD

Ông *Huỳnh Kim Tiến*,
Ông *Nguyễn Xuân Hòa*,

Ủy viên
Ủy viên

- Ban Kiểm soát:

+ Cơ cấu

Tổng số: 03 thành viên
Số thành viên trong Ban Điều hành: 0 thành viên
Số thành viên độc lập không điều hành: 03 thành viên

+ Các thành viên BKS:

Bà *Nguyễn Thị Tiến*, Trưởng Ban
Ông *Nguyễn Sĩ Sinh*, Ủy viên
Bà *Võ Thị Hải Đường*, Ủy viên

b) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Hoạt động theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý và bất thường.

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

c) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty không có các tiểu ban.

d) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hoạt động theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát họp định kỳ hàng quý và bất thường.

Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty.

e) Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Chi đạo ban Điều hành xây dựng các quy chế quản lý Công ty.

- Có kế hoạch giám sát, kiểm soát hoạt động của Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý.

- Các thành viên HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tình hình hoạt động SXKD, trên cơ sở đó có những đề xuất lên HĐQT về phương hướng SXKD theo lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

g) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2011:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.000.000 đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đ/tháng/người
- Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đ/tháng
- Thành viên ban kiểm soát: 1.500.000 đ/tháng/người

h) Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có.

i) Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Ông *Cáp Trọng Tuấn*:

Cá nhân 967 CP, chiếm tỷ lệ 0,01 %

Đại diện vốn Nhà nước 3.313.200 CP, chiếm tỷ lệ 30 %

Ông *Nguyễn Hữu Chiến*: 63.597 CP, chiếm tỷ lệ 0,58 %

Ông *Nguyễn Hoàng Đình Quảng*: 54.637 CP, chiếm tỷ lệ 0,5 %

Ông *Huỳnh Kim Tiến*: 20.006 CP, chiếm tỷ lệ 0,18 %

Ông *Nguyễn Xuân Hòa*: 55.195 CP, chiếm tỷ lệ 0,50 %

k) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không có

l) Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: **Không có.**

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Công đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Stt	Tên tổ chức đại diện vốn Nhà nước	Số ĐKSH	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	106000600	Hàng hải	Số 1 Đào Duy Anh, Tp. Hà Nội	3.314.000	30,00

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Stt	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	010300842	Ngân hàng	519Kim Mã, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	800.000	7,24

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: Không có.

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
- Cá nhân	229.350	2,08
- Tổ chức	26.390	0,24
Cộng	255.740	2,32

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp: **Không có.**

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c)
- SGDCK Tp. HCM (để b/c)
- HĐQT, BKS
- TC-KT, TC-TL
- Ông Bồng – Người CBTT.
- Lưu HC-QT (văn thư).

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Cáp Trọng Tuấn